TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 31-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Tráng và ông Võ Văn Việt

- Thư ký phiên toà: Ông Y Thanh Lâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS, ngày 19/01/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn B, sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Phạm Thị D; Bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2017 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Đỗ Văn B ở nhờ nhà ông Đỗ Văn T,

bà Nguyễn Thị L và đi phụ hồ cùng ông T. Trong thời gian sinh sống bị cáo biết bà L bị hạn chế khả năng vận động do bị liệt nửa người bên trái, đi lại chậm, chân tay yếu, nói nhỏ và thường nằm ở dưới tầng hầm một mình nên bị cáo đã nhiều lần giao cấu với bà L trái với ý muốn của bà. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 01/9/2017, khi không có ai ở nhà bị cáo đã xuống phòng bà L nói chuyện và dùng tay chạm vào người bà L, thấy bà L không nói gì nên bị cáo đã kéo quần bà L xuống thì bà L nói "đừng" và dùng tay đẩy bị cáo ra, tuy nhiên do sức khỏe yếu nên mức độ phản kháng, chống cự yếu, không đẩy bị cáo ra được. Bị cáo đã tự cởi quần của mình và thực hiện hành vi giao cấu với bà L, sau khi xuất tinh trong cơ quan sinh dục bà L bị cáo đã mặc lại quần cho mình và bà L; khoảng 20 giờ ngày 02/9/2017 sau khi đi uống rượu ở bên ngoài về đến nhà ông T, thấy không có ai ở nhà nên bị cáo đi tắm sau đó không mặc quần áo vào phòng bà L nằm xuống bên cạnh và sờ vào vị trí bụng bà L thì bà L nói "buông ra! tao chém chết mày", sau đó bị cáo tiếp tục sờ xuống cơ quan sinh dục bà L thì bà L tiếp tục nói "buông ra! Tao báo công an". Bà L tiếp tục dùng tay đẩy bị cáo ra nhưng do tay yếu nên không đẩy được, sau đó bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bà L, khi xuất tinh trong cơ quan sinh dục bà L bị cáo tiếp tục nằm trên người bà L thì bị anh Đỗ Văn T (con trai bà L) phát hiện. Ngoài hai lần nêu trên, trong tháng 8/2017 bị cáo còn có hai lần thực hiện hành vi giao cấu với bà L: Lần thứ nhất khoảng giữa tháng 8/2017, khi không có ai ở nhà bị cáo đã xuống phòng nói chuyện với bà L và dùng tay sờ vào vùng bụng bà L, thấy bà L không phản kháng nên bị cáo đã nói với bà L "Cô L, cô cởi quần ra đi", bà L dùng tay phải kéo quần đến đầu gối thì bị cáo kéo ống quần bên phải ra khỏi chân bà L và tự cởi quần của bị cáo, sau đó bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bà L, có xuất tinh trong cơ quan sinh dục bà L; cách 4 ngày tiếp theo bị cáo tiếp tục hành vi giao cấu với bà L như lần thứ nhất. Ngày 04/9/2017, bà L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 209/TD ngày 07/9/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận đối bà Nguyễn Thị L: kém tỉnh táo, tiếp xúc chậm, khó nói, liệt nữa người bên trái, thể trạng gầy, màng trinh rách cũ, tỷ lệ tổn hại sức khỏe 0%, không có thai, vết trầy xước da khuỷu tay bên trái là vết trầy xước đã cũ.

Vật chứng vụ án đã thu giữ: thu giữ tại phòng của bà L 01 quần soóc lửng màu xám đã cũ, có dính máu, vị trí giữa lưng quần có chữ Lewil's, 01 quần lót màu xám đã cũ, dạng thun, đai quần co giãn, dệt nổi chữ Runmen màu vàng cam, các vật chứng trên được xác định là của Đỗ Văn B.

Tại bản cáo trạng số 08/CTr-VKS, ngày 03/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Đỗ Văn B về tội "Hiếp dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 111 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B phạm tội "*Hiếp dâm*"; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 111; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bà L theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bà L 100.000.000 đồng. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đỗ Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 01/9/2017 và ngày 02/9/2017 bị cáo Đỗ Văn B lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của bà Nguyễn Thị L hai lần thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của bà L. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Hiếp dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 111 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

*" **Điều 111.** Tội hiếp dâm*

1. Người nào dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

d) Phạm tội nhiều lần;".

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Đỗ Văn B về tội *"Hiếp dâm"* theo điểm d khoản 2 Điều 111 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bà L 100.000.000 đồng, sự thỏa thuận là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên bị cáo phải bồi thường cho bà L 100.000.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 quần soóc và 01 quần lót của Đỗ Văn B không còn giá trị sử dụng và bị cáo đề nghị tiêu hủy nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng nêu trên.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn B phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 111; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn B phạm tội *"Hiếp dâm"*. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/9/2017.

2. Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 quần soóc và 01 quần lót của Đỗ Văn B. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 04/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn B phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (*năm triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân